

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
1	Cao Nguyễn Bảo	An	21126268	09/10/2003	4,80	1,50	3.20	
2	Phạm Như	An	22120004	15/07/2004	7,50	8,90	8.20	x
3	Dương Thị Thanh	An	22120001	04/11/2004	7,20	5,40	6.30	x
4	Huỳnh Gia	An	21112344	18/09/2002	6,50	9,00	7.80	x
5	LÊ DUY	AN	23139001	21/04/2005	5,10	5,50	5.30	x
6	Lê Thị Thúy	An	22122001	05/02/2004	5,80	5,00	5.40	x
7	NGUYỄN BÌNH	AN	23152002	22/05/2005	6,40	6,50	6.50	x
8	NGUYỄN LẠI BÌNH	AN	23126002	11/04/2005	3,60	4,90	4.30	
9	Đoàn Vũ Thiên	An	21112374	09/11/2003	7,60	8,00	7.80	x
10	PHẠM THÚY	AN	23122003	01/01/2005	7,10	6,30	6.70	x
11	Trương Đăng	An	21122473	29/11/2003	4,50	0,00	2.30	
12	LÊ VÂN	ANH	23129019	04/08/2005	8,00	2,50	5.30	
13	Ngô Đặng Hồng	Anh	21124293	07/11/2003	7,20	7,00	7.10	x
14	NGUYỄN CÔNG	ANH	23154002	17/09/2005	7,20	6,50	6.90	x
15	Nguyễn Hà Minh	Anh	22129008	29/11/2004	6,10	6,80	6.50	x
16	Nguyễn Thị Phương	Anh	22120010	25/07/2004	5,20	6,00	5.60	x
17	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	23123005	16/01/2005	7,60	9,00	8.30	x
18	NGUYỄN TUẤN	ANH	23154004	14/09/2005	5,20	6,50	5.90	x
19	ĐINH TUẤN	ANH	23124002	09/04/2005	4,30	7,50	5.90	
20	PHẠM ĐẶNG HOÀNG	ANH	23126011	29/10/2005	6,80	5,00	5.90	x
21	Phan Thị Mai	Anh	21125022	04/09/2003	5,00	6,50	5.80	x
22	TRỊNH TRỌNG	ANH	23122014	20/10/2005	5,60	5,50	5.60	x
23	Trương Song	Anh	24175002	15/04/2006	4,00	0,90	2.50	
24	VÕ HOÀNG	ANH	23124007	06/08/2005	5,80	7,50	6.70	x
25	Võ Kiều	Anh	21124009	10/09/2003	6,40	8,00	7.20	x
26	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	18522003	18/09/2000	4,90	6,00	5.50	
27	Vũ Nguyễn Tâm	Anh	18125015	04/03/2000	5,30	1,50	3.40	
28	Aty	Aty	19113196	15/10/2001	5,50	0,00	2.80	
29	LÊ KHẢ	ÁI	23112001	29/01/2005	6,00	9,50	7.80	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
30	TRƯƠNG NGỌC	ÁNH	23120011	26/03/2005	7,90	7,50	7.70	x
31	Nguyễn Hữu	Bằng	21112019	05/08/2003	6,20	9,00	7.60	x
32	NGUYỄN QUỐC	BẢO	23120016	09/12/2005	7,40	7,10	7.30	x
33	Trần Quý	Bảo	22115003	16/12/2004	8,30	3,50	5.90	
34	Võ Hoàng Gia	Bảo	20138072	26/08/2002	6,00	3,90	5.00	
35	LÊ THỊ NGỌC	BÍCH	23123160	29/07/2005	5,10	7,40	6.30	x
36	Lý Thị Hoài	Bích	22123010	06/08/2004	6,90	6,00	6.50	x
37	Nguyễn Khánh	Bình	22129020	09/04/2003	7,10	5,00	6.10	x
38	Nguyễn Đức	Bình	21124302	10/06/2003	4,90	3,50	4.20	
39	ĐỖ	BÌNH	23124019	17/08/2005	5,00	5,30	5.20	x
40	Phạm Minh	Cảnh	21112397	04/07/2003	5,10	9,00	7.10	x
41	Đặng Thị Trân	Châu	22123015	07/03/2004	7,40	8,50	8.00	x
42	Nguyễn Bảo	Châu	22120017	26/04/2004	6,00	4,00	5.00	
43	Nguyễn Hoàng Trân	Châu	21112761	21/08/2003	7,90	5,00	6.50	x
44	Trương Thụy Hồng	Châu	22123185	03/09/2004	5,80	8,00	6.90	x
45	Mai Lan	Chi	22124019	30/09/2004	8,40	5,00	6.70	x
46	NGUYỄN NGỌC	CHI	23129058	26/09/2005	6,30	6,50	6.40	x
47	Nguyễn Thị Lan	Chi	22128021	07/01/2004	7,60	7,40	7.50	x
48	Nguyễn Thị Mai	Chi	20122621	10/08/2002	3,60	0,00	1.80	
49	VĂN TRẦN	CHÍ	23112357	22/10/1995	3,40	1,00	2.20	
50	Nguyễn Toàn	Chiến	22149009	31/08/2004	6,40	6,50	6.50	x
51	ĐÀO DUY	CHÍNH	23137005	23/05/2005	5,80	5,90	5.90	x
52	Phạm Doanh	Chính	21138094	14/06/2003	4,50	5,00	4.80	
53	Đặng Minh	Cường	19113019	11/02/1998	5,50	5,00	5.30	x
54	Nguyễn Hữu	Có	22145010	04/02/2004	6,70	5,50	6.10	x
55	CAO NGỌC	DIỄM	23155019	30/04/2005	7,40	8,50	8.00	x
56	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	21122505	01/07/2003	6,00	8,50	7.30	x
57	TRẦN THỊ HỒNG	DIỄM	23123162	15/01/2005	5,60	8,00	6.80	x
58	Nguyễn Mai Thị	Diệu	21139256	20/08/2003	5,20	8,30	6.80	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
59	Nguyễn Xuân Hiền	Diệu	22112439	02/09/2004	3,70	3,50	3.60	
60	Trịnh Tấn	Dư	20137070	27/02/2002	5,90	7,50	6.70	x
61	VĂN NGỌC THÙY	DƯƠNG	23120033	24/03/2005	8,30	7,30	7.80	x
62	Lê Văn	Dưỡng	21153120	26/06/2003	3,70	3,00	3.40	
63	Bùi Thị Bích	Dung	21138107	21/03/2003	4,90	4,00	4.50	
64	Nguyễn Đăng Thùy	Dung	22128034	16/03/2004	7,50	5,50	6.50	x
65	Đinh Thị Phương	Dung	22115012	23/01/2004	8,00	5,50	6.80	x
66	PHAN THỊ THÙY	DUNG	23122031	02/01/2005	8,30	6,00	7.20	x
67	Vũ Trung	Dung	21112042	25/06/2003	8,40	5,00	6.70	x
68	Bùi Bá	Duy	22145017	02/06/2004	6,60	5,00	5.80	x
69	Lê Nguyễn Trường	Duy	22113014	04/01/2004	6,40	2,90	4.70	
70	Lê Quốc	Duy	22124038	24/03/2004	6,80	6,00	6.40	x
71	Nguyễn Lê	Duy	21154156	06/03/2003	6,30	5,00	5.70	x
72	Đoàn Quốc	Duy	22129046	31/07/2004	7,60	5,40	6.50	x
73	Trần Khánh	Duy	21111220	15/11/2003	5,50	4,00	4.80	
74	LÊ THỊ PHƯƠNG	DUYÊN	23129107	20/02/2005	8,20	5,00	6.60	x
75	Ngô Võ Kỳ	Duyên	19112248	10/05/2001	7,20	6,50	6.90	x
76	Nguyễn Thị Bảo	Duyên	21135263	02/01/2003	4,40	0,00	2.20	
77	NGUYỄN THỊ THÙY	DUYÊN	23135009	03/12/2005	6,40	6,50	6.50	x
78	Tống Lê Mỹ	Duyên	21123182	04/11/2003	6,10	6,50	6.30	x
79	Trần Mỹ	Duyên	22129051	26/05/2004	7,80	7,50	7.70	x
80	Phạm Hoàng	Dỹ	22113019	26/06/2004	8,00	5,50	6.80	x
81	Võ Văn Luân	Em	22129053	19/03/2004	6,90	6,00	6.50	x
82	Huỳnh Hoàng	Giang	20126231	16/10/2002	6,20	5,00	5.60	x
83	LÊ HOÀNG	GIANG	23122045	08/03/2005	7,00	5,00	6.00	x
84	NGÔ KHÁNH	GIANG	23135010	02/06/2005	6,90	8,00	7.50	x
85	Nguyễn Huỳnh Dương	Giang	20124296	08/07/2002	5,80	7,90	6.90	x
86	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	22122069	06/08/2004	5,30	2,50	3.90	
87	Trần Đỗ Gia	Giang	20124299	07/06/2002	7,40	5,50	6.50	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
88	Trần Thị Cẩm	Giang	22139014	25/10/2004	5,00	3,00	4.00	
89	Vũ Ngọc Kiều	Giang	22125057	25/03/2004	5,80	5,00	5.40	x
90	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giao	21125081	24/08/2003	3,80	5,00	4.40	
91	HÀ THANH	GIÀU	23138022	21/01/2005	7,60	7,40	7.50	x
92	Đặng Thị Ngọc	Hân	22126047	17/10/2004	3,40	0,00	1.70	
93	Đào Ngọc	Hân	21112062	02/08/2003	4,50	0,00	2.30	
94	NGUYỄN GIA	HÂN	23128035	24/03/2005	5,70	2,90	4.30	
95	Nguyễn Lâm Gia	Hân	22145020	19/09/2004	7,90	6,00	7.00	x
96	PHAN NGUYỄN MAI	HÂN	23112070	08/11/2005	7,20	9,50	8.40	x
97	Trần Lâm Bảo	Hân	22129066	10/05/2004	6,60	5,50	6.10	x
98	TRẦN NGỌC GIA	HÂN	23126055	01/04/2005	5,90	6,80	6.40	x
99	Bùi Trung	Hậu	21112443	26/03/2003	6,00	10,00	8.00	x
100	Nguyễn Ngô Hồng	Hậu	22124059	18/11/2004	6,50	6,50	6.50	x
101	Báo Thị Ngọc	Hằng	21122893	20/06/2003	3,40	1,00	2.20	
102	HỒ THỊ THÚY	HẰNG	23115011	16/10/2005	7,40	5,50	6.50	x
103	NGUYỄN THỊ MỸ	HẰNG	23117010	22/07/2005	7,00	6,50	6.80	x
104	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	22122506	25/10/2002	8,30	7,90	8.10	x
105	Nguyễn Thị Thu	Hằng	21112438	25/05/2003	7,40	7,50	7.50	x
106	BÙI XUÂN	HẠ	23123165	10/07/2005	5,40	1,00	3.20	
107	Hoàng Nữ Nhật	Hạ	22120042	20/06/2004	7,00	5,50	6.30	x
108	Huỳnh Thị Thu	Hạ	21111229	28/01/2003	7,70	5,50	6.60	x
109	Nguyễn Nguyễn Minh	Hạ	21122534	19/06/2003	6,30	6,80	6.60	x
110	HOÀNG THỊ THÚY	HÀ	23128032	03/06/2005	8,20	6,00	7.10	x
111	ĐINH THỊ THU	HÀ	23128031	27/09/2005	6,30	6,80	6.60	x
112	Đỗ Phương	Hà	21112432	20/08/2003	5,10	6,50	5.80	x
113	TRẦN SƠN	HÀ	23127009	28/10/2005	2,40	0,00	1.20	
114	Vũ Khánh	Hà	19124078	18/02/2001	6,30	9,50	7.90	x
115	Huỳnh Chí	Hào	20124045	27/05/2002	3,90	0,00	2.00	
116	Nguyễn Trí	Hào	22112093	03/07/2004	5,70	1,50	3.60	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
117	Dương Tiến	Hải	21137069	14/11/2003	5,80	5,50	5.70	x
118	Huỳnh Văn	Hải	21111230	28/01/2003	5,60	7,00	6.30	x
119	Lê Phan Minh	Hải	20118153	04/06/2002	8,30	7,80	8.10	x
120	Đinh Ngọc	Hải	21155087	14/04/2003	6,00	6,30	6.20	x
121	TRẦN MINH	HẢI	23126052	26/09/2005	6,40	7,40	6.90	x
122	Vũ Đình	Hải	21118222	31/12/2003	6,00	5,30	5.70	x
123	Bùi Nguyễn	Hảo	20116195	19/01/2002	6,20	5,30	5.80	x
124	Hoa Xoài	Hên	21118230	10/11/2003	6,60	6,50	6.60	x
125	Lê Vũ Thu	Hiền	21135274	25/05/2003	4,60	2,50	3.60	
126	MAI THỊ THÚY	HIỀN	23122065	30/09/2005	6,20	7,50	6.90	x
127	Đặng Hoàng Diệu	Hiền	19112059	03/10/2001	6,00	7,50	6.80	x
128	Nguyễn Phan Thúy	Hiền	22112460	25/07/2004	7,20	4,80	6.00	
129	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	23122068	16/03/2005	5,90	7,40	6.70	x
130	Phạm Quang	Hiển	22122104	03/09/2004	5,70	1,00	3.40	
131	Lý Hồ Phương	Hiệp	22122105	06/09/2004	8,30	9,30	8.80	x
132	Vũ Phan Đình	Hiệp	21126344	04/01/2003	7,60	7,50	7.60	x
133	Huỳnh Tấn	Hiếu	22120052	02/08/2004	4,60	5,00	4.80	
134	Lê Thị Thảo	Hiếu	21129656	17/01/2003	8,50	6,00	7.30	x
135	ĐẶNG THÀNH	HIẾU	23123166	08/02/2005	5,70	7,80	6.80	x
136	Ngô Minh	Hiếu	21112758	10/12/2003	5,40	9,00	7.20	x
137	NGUYỄN VĂN	HIẾU	23154022	10/12/2005	7,40	7,50	7.50	x
138	Đinh Nguyễn Trung	Hiếu	21120067	31/10/2003	5,20	4,00	4.60	
139	VÕ THỊ THU	HIẾU	23123031	10/11/2005	5,40	6,00	5.70	x
140	Huỳnh Thị Ngọc	Hồng	22122118	31/03/2003	7,60	8,00	7.80	x
141	Nguyễn Nguyễn Sơn	Hồng	22129091	10/10/2004	5,80	5,00	5.40	x
142	Nguyễn Thị Thu	Hồng	20125421	24/09/2002	7,20	2,90	5.10	
143	Phạm Thị	Hồng	22122121	17/04/2004	6,50	5,00	5.80	x
144	NGUYỄN LÊ ÁI	HOÀ	23155037	17/01/2005	5,00	5,50	5.30	x
145	LÊ MINH	HOÀI	23130113	24/10/2005	4,80	6,50	5.70	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
146	Nguyễn Thanh	Hoài	22157018	04/12/2004	5,20	5,00	5.10	x
147	Nguyễn Huy	Hoàng	21124358	27/05/2003	5,30	3,50	4.40	
148	Nguyễn Tiến	Hoàng	15113164	19/06/1997	5,90	5,50	5.70	x
149	Phạm Ngọc	Hoàng	21126351	21/10/2002	3,90	0,00	2.00	
150	TRẦN HUY	HOÀNG	23155039	19/04/2005	4,40	0,00	2.20	
151	TRẦN ĐĂNG	HOÀNG	23123167	14/09/2005	4,90	6,90	5.90	
152	LƯƠNG KHÁNH	HÙNG	23123168	03/02/2005	6,00	6,00	6.00	x
153	Mai Thành	Hưng	21139300	01/11/2003	7,60	5,90	6.80	x
154	Nguyễn Vũ	Hưng	21139060	20/09/2003	4,80	0,50	2.70	
155	Nguyễn Phúc	Hòa	21118238	01/01/2003	7,40	5,00	6.20	x
156	Nguyễn Thanh	Hòa	20116200	18/10/2002	4,90	2,50	3.70	
157	Đinh Khánh	Hòa	21112452	22/04/2003	5,10	4,50	4.80	
158	Lê Thị	Hương	21139303	29/07/2003	7,40	1,50	4.50	
159	Lê Thị Quỳnh	Hương	22128065	15/09/2003	6,80	6,80	6.80	x
160	Nguyễn Thị Lan	Hương	22123231	18/07/2004	5,40	5,00	5.20	x
161	Nguyễn Thị Thanh	Hương	22124074	14/07/2004	7,90	7,00	7.50	x
162	Trần Vũ Lan	Hương	22128067	15/09/2004	8,00	6,00	7.00	x
163	TRƯƠNG HỒNG	HƯỚNG	23122087	13/06/2005	7,90	6,00	7.00	x
164	LÊ THỊ GIA	HUỆ	23126067	25/11/2005	7,60	7,50	7.60	x
165	Bùi Huỳnh Song	Huy	19138027	01/03/2001	7,40	5,50	6.50	x
166	Cao Quang	Huy	22145022	21/10/2004	4,60	3,00	3.80	
167	Hà Gia	Huy	20126257	08/01/2002	5,60	3,40	4.50	
168	Nguyễn Đức	Huy	22149024	28/09/2004	7,80	3,00	5.40	
169	Nguyễn Trần Gia	Huy	21118259	04/12/2003	6,00	5,00	5.50	x
170	Nguyễn Văn Trường	Huy	21129683	06/07/2003	5,90	5,40	5.70	x
171	Đoàn Nguyễn Hưng	Huy	20124332	13/02/2002	6,20	5,00	5.60	x
172	Từ Công	Huy	21130257	16/10/2003	5,90	9,00	7.50	x
173	Từ Trọng	Huy	22122133	21/03/2004	8,00	7,00	7.50	x
174	Trương Ngô Minh	Huy	20153089	17/04/2002	5,10	2,50	3.80	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
175	Huỳnh Thị Ngọc	Huyền	22128073	03/01/2004	6,80	5,30	6.10	x
176	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	22112131	05/10/2004	7,50	8,50	8.00	x
177	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	23112087	07/12/2005	7,00	6,80	6.90	x
178	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	23120067	05/04/2005	5,10	3,00	4.10	
179	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	23139024	05/03/2005	7,60	6,00	6.80	x
180	Tưởng Thị Ngọc	Huyền	22123050	24/05/2004	5,90	7,90	6.90	x
181	Cao Thị	Huynh	20126153	03/05/2001	7,30	6,50	6.90	x
182	Đinh Thị Cẩm	Huỳnh	21133093	06/06/2003	4,20	0,00	2.10	
183	TRẦN THANH	HUỲNH	23118039	04/03/2005	5,20	5,00	5.10	x
184	Phan Kim	Kha	22155045	12/08/2004	6,00	5,80	5.90	x
185	LÊ DĨ	KHANG	23126080	11/06/2005	7,80	5,00	6.40	x
186	ĐẶNG DUY	KHANG	23118040	09/12/2005	6,30	7,00	6.70	x
187	NGUYỄN GIA	KHANG	23127015	29/10/2005	5,60	7,50	6.60	x
188	Nguyễn Nguyên	Khang	20116207	02/02/2001	6,30	9,00	7.70	x
189	Trần Minh	Khang	22145025	01/03/2004	7,80	3,50	5.70	
190	Lê Minh	Khanh	20118182	04/06/2002	5,10	1,50	3.30	
191	LÊ NGUYỄN MAI	KHANH	23139028	19/10/2005	6,80	5,50	6.20	x
192	Lê Quốc	Khanh	20111215	03/01/2002	6,80	7,40	7.10	x
193	Nguyễn Quốc	Khải	20154146	19/03/2002	9,00	9,00	9.00	x
194	Quang Trần Bảo	Khánh	21129699	11/12/2003	7,20	8,00	7.60	x
195	Lê Nguyễn	Khiết	21112477	19/06/2003	5,60	7,50	6.60	x
196	Lê Ngọc	Khoa	22114010	12/12/1999	6,70	6,00	6.40	x
197	Ngô Nguyễn Anh	Khoa	18113065	21/07/2000	5,10	6,00	5.60	x
198	Nguyễn Đăng	Khoa	20111219	09/03/2002	7,50	10,00	8.80	x
199	Nguyễn Đăng	Khoa	22145027	19/09/2004	5,30	6,50	5.90	x
200	Phạm Huỳnh Đăng	Khoa	20122629	10/12/2002	5,30	3,00	4.20	
201	TRẦN VĂN	KHỞI	23115026	08/03/2005	7,20	8,50	7.90	x
202	ÂU NGUYỄN BẢO	KHUYỀN	23124101	21/03/2005	7,20	5,00	6.10	x
203	NGUYỄN	KIÊN	23122110	23/07/2005	6,50	5,30	5.90	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
204	Nguyễn Trung	Kiên	21139313	18/09/2003	6,20	5,90	6.10	x
205	Nguyễn Văn	Kiên	22149033	01/01/2004	4,10	2,50	3.30	
206	BÙI TUẤN	KIỆT	23139034	17/07/2005	5,30	5,40	5.40	x
207	Lâm Tuấn	Kiệt	21124386	13/09/2003	7,20	6,50	6.90	x
208	Nguyễn Tuấn	Kiệt	22126075	05/09/2004	6,20	6,40	6.30	x
209	Trần Anh	Kiệt	21133096	09/11/2003	5,10	5,50	5.30	x
210	Trần Văn Tuấn	Kiệt	21138138	15/11/2003	7,60	7,00	7.30	x
211	Nguyễn Thanh Phú	Kiều	22139038	08/07/2004	6,60	2,90	4.80	
212	Phạm Thị Thúy	Kiều	21112773	01/02/2003	7,20	9,00	8.10	x
213	Lương Thành	Kim	21154207	21/03/2003	2,90	0,00	1.50	
214	NGUYỄN THỊ THIÊN	KIM	23128242	26/05/2000	5,10	8,50	6.80	x
215	Phan Hoàng	Kim	22126077	23/06/2004	7,60	6,50	7.10	x
216	Cao Nhân	Kỳ	22145031	08/12/2003	6,40	6,50	6.50	x
217	Hồ Thị	Lâm	22129128	03/10/2004	6,20	7,00	6.60	x
218	NGUYỄN QUỐC	LÂM	23126090	10/01/2005	5,10	3,50	4.30	
219	Nguyễn Sơn	Lâm	21112489	28/10/2003	7,00	5,50	6.30	x
220	Đỗ Đình	Lâm	22149034	16/01/2004	6,50	2,50	4.50	
221	PHẠM XUÂN	LÂM	23122115	09/12/2005	6,80	5,40	6.10	x
222	Trần Thị Hà	Lam	21124389	25/06/2003	6,10	6,40	6.30	x
223	LƯƠNG THỊ HỒNG	LAN	23123041	13/02/2005	7,10	8,00	7.60	x
224	Đặng Phương	Lan	19125147	25/06/2001	2,10	0,00	1.10	
225	Nguyễn Ngọc	Lan	22128083	28/07/2004	6,20	7,50	6.90	x
226	NGUYỄN THỊ	LAN	23126091	27/04/2005	6,70	6,00	6.40	x
227	Nguyễn Trần Khánh	Lan	20126281	05/06/2002	6,30	5,50	5.90	x
228	Vũ Ngọc	Lan	20128112	25/06/2002	6,00	3,00	4.50	
229	NGUYỄN THỊ MỸ	LỆ	23126094	28/09/2005	6,10	7,40	6.80	x
230	Võ Thị Thuý	Liễu	22113037	26/06/2004	6,80	5,00	5.90	x
231	Nguyễn Chí	Lil	21133099	28/09/2002	5,40	6,00	5.70	x
232	LƯƠNG BÙI PHƯƠNG	LINH	23112107	27/10/2005	7,80	5,50	6.70	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
233	Nguyễn Anh Thùy	Linh	20112266	03/09/2002	4,30	0,00	2.20	
234	Đỗ Thùy	Linh	22128085	17/11/2004	8,00	5,00	6.50	x
235	Đoàn Văn	Linh	20112429	19/07/2001	3,40	2,50	3.00	
236	Phạm Gia	Linh	21120415	13/08/2003	6,30	6,80	6.60	x
237	PHÓ PHỤNG	LINH	23129209	15/10/2005	7,90	6,40	7.20	x
238	THÁI THÙY	LINH	23122127	05/12/2005	7,90	9,00	8.50	x
239	TRẦN LÊ HOÀNG	LINH	23126099	03/10/2005	6,20	6,00	6.10	x
240	TRẦN MAI	LINH	23139036	13/09/2005	8,20	6,50	7.40	x
241	Trần Ngọc Yến	Linh	22122173	07/01/2004	6,80	6,50	6.70	x
242	Trần Thảo	Linh	24175012	02/04/2006	5,70	2,00	3.90	
243	Trần Thị Thùy	Linh	20126292	16/06/2002	7,20	3,50	5.40	
244	Lê Gia	Lộc	22111060	27/06/2004	5,60	5,00	5.30	x
245	Nguyễn Thiên	Lộc	21118086	22/08/2003	4,00	1,50	2.80	
246	Trần Bùi Quang Thiên	Lộc	21149037	06/12/2003	5,40	1,40	3.40	
247	Huỳnh Hải	Long	18126086	02/04/2000	3,80	0,00	1.90	
248	Đặng Duy	Long	15118054	22/06/1997	4,10	2,50	3.30	
249	Đặng Hải	Long	21124283	15/11/2003	5,60	2,50	4.10	
250	Nguyễn Thanh	Long	21112503	06/12/2003	7,90	7,00	7.50	x
251	Đinh Phi	Long	19126270	26/06/2000	7,00	1,50	4.30	
252	PHẠM QUANG	LONG	23112115	20/11/2005	7,10	5,30	6.20	x
253	Nguyễn Quốc	Lương	20122373	06/10/2002	6,60	5,00	5.80	x
254	Trần Đức	Lương	20138063	27/05/2002	4,00	4,00	4.00	
255	Hồ Nguyễn Thành	Luân	21154222	05/03/2003	3,30	4,00	3.70	
256	Lê Thành Minh	Luân	22149038	19/01/2004	7,80	9,50	8.70	x
257	Nguyễn Thị	Luyến	20122375	30/01/2002	7,30	5,80	6.60	x
258	LƯU LY	LY	23139041	08/12/2005	6,60	6,50	6.60	x
259	TRẦN THỊ CẨM	LY	23129223	20/06/2002	7,30	1,00	4.20	
260	VÕ PHẠM HUY	LY	23120094	01/05/2005	5,90	5,00	5.50	x
261	Châu Huệ	Mẫn	22122191	17/09/2004	6,50	8,80	7.70	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
262	Nguyễn Phương	Mai	19112104	12/01/2001	4,80	0,00	2.40	
263	Nguyễn Thị Sao	Mai	21112511	28/12/2003	5,10	4,00	4.60	
264	Nguyễn Thị Xuân	Mai	19126096	01/01/2001	5,40	5,40	5.40	x
265	PHẠM THỊ	MAI	23129229	08/10/2005	6,40	7,00	6.70	x
266	VÕ LÊ QUỲNH	MAI	23123053	04/10/2005	7,00	3,00	5.00	
267	Nguyễn Trà	Mi	21135306	10/01/2003	4,00	2,50	3.30	
268	Lê Công	Minh	22154074	23/11/2004	8,10	0,50	4.30	
269	Đặng Sơn	Minh	19153041	25/02/2001	6,70	9,00	7.90	x
270	Nguyễn Đắc Nhật	Minh	21124411	15/01/2003	5,10	3,00	4.10	
271	Nguyễn Thị	Minh	22128101	04/09/2004	5,80	7,50	6.70	x
272	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	19127023	17/04/2001	4,80	1,00	2.90	
273	Nguyễn Trương Quốc	Minh	21124412	26/09/2003	6,70	8,00	7.40	x
274	Phạm Ngọc	Minh	21154235	02/11/2003	4,90	4,50	4.70	
275	Trần Công	Minh	17115070	23/03/1999	6,00	6,00	6.00	x
276	Nguyễn Hảo	My	22128105	15/09/2004	7,20	6,00	6.60	x
277	Nguyễn Thị Trà	My	22112465	06/11/2004	5,50	4,00	4.80	
278	TRƯƠNG TIỂU	MY	23112129	28/08/2005	7,80	6,50	7.20	x
279	Võ Trà	My	21120429	05/05/2003	4,90	0,00	2.50	
280	Nguyễn Thị Chi	Na	21120432	23/12/2003	4,90	0,00	2.50	
281	Nguyễn Hải	Đặng	22145012	13/02/2004	7,40	9,00	8.20	x
282	Phạm Khánh	Đặng	22113011	23/04/2004	7,70	1,00	4.40	
283	Hồ Anh	Đạt	20124279	10/09/2002	4,00	6,00	5.00	
284	Lê Minh	Đạt	22122045	02/03/2004	6,40	8,00	7.20	x
285	ĐÀO THÀNH	ĐẠT	24128037	18/02/2005	3,80	0,00	1.90	
286	ĐỖ THỊ HIẾU	ĐẠT	23122023	20/08/2005	7,40	6,50	7.00	x
287	PHAN THÀNH	ĐẠT	23126035	09/06/2005	6,40	10,00	8.20	x
288	Bùi Khắc	Nam	21154236	17/05/2003	3,30	0,00	1.70	
289	Bùi Phương	Nam	20138104	20/06/2002	6,40	6,00	6.20	x
290	Nguyễn Thanh	Nam	17153045	08/09/1999	8,30	8,50	8.40	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
291	Nguyễn Thị Kim	Đan	18424003	05/01/1995	8,00	7,00	7.50	x
292	Hoàng Thế Tiểu	Đệ	21154149	11/08/2003	5,80	3,40	4.60	
293	Mạnh Thị Thuý	Nga	21120145	26/07/2003	5,90	3,40	4.70	
294	Đào Thị Ngọc	Nga	17116088	04/04/1999	7,00	2,40	4.70	
295	Nguyễn Thị Tố	Nga	20126313	24/01/2002	7,40	8,00	7.70	x
296	PHẠM THỊ MAI	NGA	23126118	15/04/2005	6,20	8,00	7.10	x
297	PHAN HUỲNH	NGA	23116049	04/09/2005	4,80	1,50	3.20	
298	Võ Thị Kiều	Nga	22122208	21/05/2004	3,80	0,00	1.90	
299	HỒ NGỌC YẾN	NGÂN	23116050	03/08/2005	5,40	1,50	3.50	
300	Lê Thị Kim	Ngân	22124129	07/11/2004	6,60	10,00	8.30	x
301	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	23126122	26/10/2005	5,80	5,00	5.40	x
302	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	23139052	04/10/2005	5,60	5,00	5.30	x
303	NGUYỄN VŨ THU	NGÂN	23128096	25/03/2005	4,20	2,50	3.40	
304	Đoàn Thu	Ngân	22129161	25/02/2004	6,50	6,40	6.50	x
305	Phạm Huỳnh Thanh	Ngân	20111059	12/02/2002	5,20	5,00	5.10	x
306	Thái Thị Kim	Ngân	21139357	01/03/2003	5,20	6,50	5.90	x
307	Trần Thị Kim	Ngân	22129169	20/10/2004	6,70	6,80	6.80	x
308	Trần Võ Kim	Ngân	21112535	22/02/2003	6,20	10,00	8.10	x
309	Hồ Thị Ngọc	Ngà	22145038	03/04/2004	6,40	2,50	4.50	
310	VÕ THỊ HỒNG	NGÀ	23126119	14/10/2005	8,40	7,50	8.00	x
311	NGUYỄN VÕ PHƯƠNG	NGHI	23112141	12/03/2005	8,50	7,90	8.20	x
312	ĐINH GIA UYỄN	NGHI	23129264	25/10/2005	7,10	6,30	6.70	x
313	Trần Ngọc Phương	Nghi	22129174	24/06/2004	4,50	1,50	3.00	
314	Vương Tú	Nghi	22129176	24/09/2004	5,80	3,00	4.40	
315	Huỳnh Văn	Nghĩa	22113053	03/08/2004	7,20	6,00	6.60	x
316	Lê Đại	Nghĩa	18118088	06/04/2000	6,40	1,40	3.90	
317	Nguyễn Đại	Nghĩa	18112129	07/07/2000	6,20	6,50	6.40	x
318	Nguyễn Văn	Nghĩa	21126423	29/08/2003	6,80	6,00	6.40	x
319	Giang Thị Bảo	Ngọc	22128115	03/05/2004	6,60	8,00	7.30	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
320	LÊ THẢO	NGỌC	23129275	18/05/2005	8,20	5,90	7.10	x
321	LÊ THỊ MỸ	NGỌC	23128104	04/08/2005	5,50	1,00	3.30	
322	Lê Võ Phương	Ngọc	22124137	28/07/2004	7,20	5,50	6.40	x
323	MAI MỸ	NGỌC	23128105	03/07/2005	4,00	0,00	2.00	
324	ĐẶNG HOÀNG ÁNH	NGỌC	23128100	01/11/2005	2,30	0,00	1.20	
325	NGUYỄN BẢO	NGỌC	23126134	04/11/2005	7,20	8,00	7.60	x
326	NGUYỄN BÍCH	NGỌC	23155082	20/01/2004	5,60	0,00	2.80	
327	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGỌC	23112150	01/04/2005	6,40	5,00	5.70	x
328	Nguyễn Thanh	Ngọc	22128117	26/01/2004	6,90	6,00	6.50	x
329	ĐIỀN THỊ PHÚ	NGỌC	23112146	09/04/2005	7,70	6,50	7.10	x
330	Sử Bảo	Ngọc	22113055	15/05/2004	4,80	1,50	3.20	
331	Bùi Thành	Ngữ	21137108	04/10/2003	6,00	0,00	3.00	
332	NGUYỄN VĂN	NGŨ	23138060	16/11/2005	6,40	6,00	6.20	x
333	Hoàng Thanh	Nguyên	21128304	12/01/2002	5,00	3,50	4.30	
334	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	23129286	18/08/2005	7,10	8,40	7.80	x
335	Phạm Ngọc Công	Nguyên	21113240	02/12/2003	3,90	0,00	2.00	
336	Trần Thanh Thảo	Nguyên	22128126	15/09/2003	4,60	5,50	5.10	
337	TRỊNH THỊ HUỲNH	NGUYỄN	23123070	14/05/2005	6,00	7,00	6.50	x
338	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	22129196	27/03/2004	5,40	5,00	5.20	x
339	Vũ Thị Minh	Nguyệt	21128247	09/08/2003	5,80	5,00	5.40	x
340	Bùi Trọng	Nhân	22153073	16/04/2004	7,20	9,50	8.40	x
341	Hà Quốc	Nhân	22118116	08/05/2004	7,10	7,50	7.30	x
342	Huỳnh Thành	Nhân	21154249	21/10/2003	4,10	0,00	2.10	
343	Nguyễn Duy	Nhân	22153074	21/08/2004	4,90	6,00	5.50	
344	NGUYỄN PHÚC	NHÂN	23138061	16/06/2005	5,30	7,30	6.30	x
345	NGUYỄN THỊ XUÂN	NHẤT	23115035	28/08/2005	7,00	5,00	6.00	x
346	Trần Tấn	Nhất	20133002	15/07/2002	4,20	0,00	2.10	
347	Huỳnh Minh	Nhật	21153167	31/07/2003	6,20	5,50	5.90	x
348	Nguyễn Thị Tú	Nhã	21123256	08/02/2003	6,10	2,50	4.30	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
349	Trần Thanh Phong	Nhã	21133108	11/10/2003	6,20	5,90	6.10	x
350	LIÊU MỸ	NHÀN	23126138	30/10/2005	6,90	5,00	6.00	x
351	BÙI NGỌC YẾN	NHI	23138063	14/04/2005	6,80	7,50	7.20	x
352	BÙI VÕ YẾN	NHI	23128116	28/09/2005	6,70	5,50	6.10	x
353	Lê Nguyễn Huỳnh	Nhi	22128131	30/12/2004	7,00	1,50	4.30	
354	Lê Thị Yến	Nhi	22129203	10/04/2004	5,60	6,40	6.00	x
355	LÊ UYỄN	NHI	23112168	26/09/2005	6,30	8,50	7.40	x
356	Lương Tiểu	Nhi	22112228	23/09/2004	7,20	7,00	7.10	x
357	Ngô Võ Y	Nhi	22125205	21/05/2004	7,80	5,00	6.40	x
358	Nguyễn Huỳnh Phương	Nhi	22122247	29/08/2004	5,10	0,50	2.80	
359	NGUYỄN LÊ YẾN	NHI	23122176	15/06/2005	7,80	5,50	6.70	x
360	Nguyễn Ngọc	Nhi	21122656	13/03/2003	4,60	6,00	5.30	
361	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	23126143	11/10/2005	6,10	6,40	6.30	x
362	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	22145047	22/07/2004	8,30	8,50	8.40	x
363	PHẠM LÊ THẢO	NHI	23155091	12/02/2005	5,60	3,90	4.80	
364	PHẠM THỊ YẾN	NHI	23123076	20/02/2005	4,60	4,00	4.30	
365	PHAN YẾN	NHI	23122183	15/01/2005	5,80	2,50	4.20	
366	TRẦN THỊ YẾN	NHI	23123077	25/07/2005	6,70	5,00	5.90	x
367	Võ Nguyễn Phương	Nhi	21163095	04/06/2003	4,50	0,00	2.30	
368	Trần Thanh	Nhi	21112568	24/09/2003	7,70	6,00	6.90	x
369	Nguyễn Thị Anh	Như	22123098	16/12/2004	7,80	5,00	6.40	x
370	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	21128102	17/12/2003	5,30	1,50	3.40	
371	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	23115039	02/08/2005	5,70	2,50	4.10	
372	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	23126148	17/09/2005	6,70	6,40	6.60	x
373	PHAN THIÊN	NHƯ	23112183	17/10/2005	4,50	0,00	2.30	
374	TRẦN TÂM	NHƯ	23124155	29/08/2005	7,10	6,50	6.80	x
375	Trần Thị Tuyết	Như	22149054	25/03/2004	6,80	7,50	7.20	x
376	Trương Quỳnh	Như	22112244	30/07/2003	7,70	7,40	7.60	x
377	Võ Thị Anh	Như	22139084	20/07/2004	5,10	4,00	4.60	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
378	Dương Thị Hồng	Nhung	21123185	17/07/2003	4,80	1,90	3.40	
379	Hà Thị	Nhung	21126456	17/11/2003	5,80	4,40	5.10	
380	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	18111090	30/03/2000	6,20	7,00	6.60	x
381	Nguyễn Hồ Hồng	Nhung	22123210	21/01/2003	6,20	8,50	7.40	x
382	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	21133113	03/10/2003	4,10	0,00	2.10	
383	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	23112187	20/09/2005	7,90	8,50	8.20	x
384	Phan Thị Thùy	Đoan	22124031	15/08/2004	5,20	7,50	6.40	x
385	Võ Khánh	Đoan	22123022	30/05/2004	6,00	5,00	5.50	x
386	Đỗ Đăng	Định	22120025	13/04/2004	5,90	2,50	4.20	
387	Nguyễn Khả Trọng	Đức	20113028	13/01/2002	5,10	7,90	6.50	x
388	Phan Huỳnh	Đức	21129595	13/10/2003	5,80	1,50	3.70	
389	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	23124159	06/08/2005	7,60	6,50	7.10	x
390	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	23123180	12/04/2005	6,70	7,90	7.30	x
391	Nguyễn Thị Kim	Oanh	22122275	05/04/2004	4,80	0,40	2.60	
392	Nguyễn An	Pha	20125619	18/05/2002	4,50	0,00	2.30	
393	Bùi Hữu	Phát	20113306	05/10/2002	5,60	4,00	4.80	
394	Nguyễn Hoàng Tấn	Phát	22153082	16/02/2003	2,80	0,00	1.40	
395	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	23128137	22/02/2005	7,60	5,50	6.60	x
396	NGUYỄN TIẾN	PHÁT	23139067	02/07/2005	4,50	0,00	2.30	
397	Trương Tấn	Phát	20152014	02/09/2002	6,40	7,30	6.90	x
398	HỒ	PHI	23138064	27/05/2005	7,00	6,00	6.50	x
399	NGUYỄN THỊ BẢO	PHÔI	23155097	07/02/2003	5,70	6,50	6.10	x
400	Đạo Thanh	Phong	17126214	13/08/1998	6,00	0,00	3.00	
401	Lê Thị Thúy	Phượng	21120211	11/07/2003	6,80	5,00	5.90	x
402	Nguyễn Huỳnh Kim	Phượng	21120212	21/11/2003	3,60	1,00	2.30	
403	LÊ BÙI MAI	PHƯỢNG	23120141	03/02/2005	8,20	5,00	6.60	x
404	LÊ HÀ	PHƯỢNG	23126161	08/01/2005	6,80	6,50	6.70	x
405	Lê Thị Hà	Phượng	17112161	21/01/1999	3,30	0,00	1.70	
406	Ngô Xuân Khánh	Phượng	21120484	23/04/2003	6,90	5,00	6.00	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
407	Nguyễn Hữu Tuấn	Phường	20116306	17/04/2002	4,40	9,00	6.70	
408	Nguyễn Đình	Phường	17118085	08/09/1999	3,30	3,00	3.20	
409	NGUYỄN TRẦN UYÊN	PHƯỜNG	23120143	20/04/2005	7,20	2,90	5.10	
410	Đỗ Bích	Phường	22126144	16/01/2004	6,40	5,00	5.70	x
411	Đỗ Nguyễn Uyên	Phường	22124170	25/03/2004	7,60	7,40	7.50	x
412	Phạm Ngọc Cát	Phường	22128151	01/04/2004	5,40	6,00	5.70	x
413	TRẦN VINH	PHƯỜNG	23139073	16/07/2005	7,80	9,00	8.40	x
414	Nguyễn Hữu	Phước	22129228	15/11/2004	6,60	7,00	6.80	x
415	Trần Hữu	Phước	19126137	30/12/2000	5,30	2,50	3.90	
416	Tra### Thị Ngọc	Phụng	22123212	23/08/2004	5,40	4,00	4.70	
417	Trịnh Thị Kim	Phụng	22149060	29/09/2004	4,90	5,00	5.00	
418	VƯƠNG BÍCH	PHỤNG	23112204	19/08/2005	8,60	8,40	8.50	x
419	CAO THIÊN	PHÚ	23111109	28/05/2005	6,80	6,00	6.40	x
420	Huỳnh Trọng	Phú	20139294	12/03/2002	4,30	2,00	3.20	
421	Nguyễn Sĩ	Phú	20122617	22/05/2002	4,60	1,00	2.80	
422	Phạm Thiên	Phú	22145054	24/02/2004	6,80	6,50	6.70	x
423	ĐẶNG THÀNH	PHÚC	23112198	25/01/2005	7,70	7,00	7.40	x
424	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	24175019	09/10/2006	2,90	1,50	2.20	
425	NGUYỄN THỊ MỸ	PHÚC	23120138	25/09/2005	7,40	8,30	7.90	x
426	Nguyễn Trần Xuân	Phúc	22128143	25/05/2004	5,80	7,00	6.40	x
427	Nguyễn Văn	Phúc	21137119	04/01/2003	7,20	1,50	4.40	
428	Võ	Phúc	19112376	19/09/2001	4,60	0,00	2.30	
429	Đặng Minh	Quân	21118345	10/06/2003	7,10	5,00	6.10	x
430	Nguyễn Khắc Minh	Quân	21137123	25/05/2003	6,60	8,00	7.30	x
431	Nguyễn Lê Minh	Quân	21128122	26/09/2003	6,80	8,60	7.70	x
432	Nguyễn Minh	Quân	22120145	23/10/2004	7,50	6,50	7.00	x
433	Nguyễn Quốc Minh	Quân	21120213	16/02/2003	8,60	6,40	7.50	x
434	Võ Lê Minh	Quân	20126343	13/09/2002	7,60	5,00	6.30	x
435	Nguyễn Ngọc	Quang	19125290	12/03/2001	4,20	0,00	2.10	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
436	Đoàn Xa	Quang	21124463	04/02/2002	4,70	0,00	2.40	
437	Phạm Tiên	Quang	21152073	04/08/2003	6,10	6,50	6.30	x
438	Trần Văn	Quốc	21126480	03/01/2003	4,40	0,00	2.20	
439	Hoàng Trần Tố	Quyên	19163034	03/12/2001	5,40	1,40	3.40	
440	LÊ THỊ NHƯ	QUYÊN	23139078	11/07/2005	7,40	7,80	7.60	x
441	Nguyễn Cẩm	Quyên	20124453	20/09/2002	7,00	2,50	4.80	
442	Nguyễn Ngọc Phương	Quyên	21128257	26/11/2003	6,70	7,50	7.10	x
443	Nguyễn Thị Phước	Quyên	21120219	27/02/2003	6,20	5,00	5.60	x
444	NGUYỄN THỊ THÚY	QUYÊN	23122221	15/08/2005	5,90	8,50	7.20	x
445	Nguyễn Thị Yến	Quyên	19137055	12/04/2001	5,90	6,50	6.20	x
446	NINH NGỌC PHƯƠNG	QUYÊN	23128143	12/12/2005	7,00	7,50	7.30	x
447	Nguyễn Ngọc	Quynh	18153062	01/01/2000	4,60	1,90	3.30	
448	Bùi Thị Diễm	Quỳnh	22122307	07/12/2004	5,60	0,50	3.10	
449	Đào Thị Cẩm	Quỳnh	17612007	22/12/1994	4,80	0,00	2.40	
450	Nguyễn Xuân	Quỳnh	22123217	26/09/2004	5,00	2,50	3.80	
451	VÕ LÊ NHƯ	QUỲNH	23128149	07/10/2005	7,20	2,50	4.90	
452	VÕ THỊ DIỄM	QUỲNH	23128150	16/02/2005	4,10	0,00	2.10	
453	TỬ NỮ	SAPA	23129388	08/08/2005	4,80	0,00	2.40	
454	LÊ THỊ ÁNH	SINH	23127029	29/01/2005	7,90	5,00	6.50	x
455	Trần Thanh	Sơn	21145198	13/08/2003	6,50	7,00	6.80	x
456	TRIỆU NGUYỄN QUỐC	SỬ	23126175	22/10/2005	6,00	3,00	4.50	
457	Hồ Minh	Tâm	22112476	12/04/2004	4,50	2,80	3.70	
458	HUỲNH THỊ BÍCH	TÂM	23139085	28/02/2005	6,00	7,90	7.00	x
459	Lại Thị An	Tâm	22128164	26/02/2004	5,60	7,30	6.50	x
460	ĐẶNG THỊ MINH	TÂM	23122236	01/04/2005	6,90	9,50	8.20	x
461	Nguyễn Phan Minh	Tâm	22139100	20/09/2004	6,20	6,50	6.40	x
462	Nguyễn Văn	Tâm	20118249	15/06/2002	5,80	7,50	6.70	x
463	ĐOÀN NGUYỄN THÀNH	TÂM	23139084	27/11/2005	7,20	3,00	5.10	
464	Đoàn Văn	Tâm	20118246	18/06/2001	4,90	3,00	4.00	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
465	Phạm Hồ Bảo	Tâm	22122328	30/11/2004	6,60	2,50	4.60	
466	Võ Thị Mỹ	Tâm	22120161	01/10/2004	7,80	7,50	7.70	x
467	Nguyễn Anh	Tấn	21154304	24/08/2003	5,80	8,90	7.40	x
468	Phạm Hoàng	Tân	22129256	29/09/2004	6,60	7,00	6.80	x
469	Nguyễn Hoàng	Tĩnh	22118167	02/12/2004	4,70	0,00	2.40	
470	LÊ HỮU	TÀI	23118084	10/04/2005	5,80	7,40	6.60	x
471	Nguyễn Hiếu	Tài	20124463	11/09/2002	5,20	3,00	4.10	
472	NGUYỄN PHÁT	TÀI	23126179	08/03/2005	7,40	10,00	8.70	x
473	Mai Lâm Trúc	Thắm	22124189	26/05/2004	5,60	1,50	3.60	
474	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	22128167	11/09/2004	7,10	5,40	6.30	x
475	Trần Thị Thu	Thắm	21123187	23/05/2002	4,30	3,30	3.80	
476	NGUYỄN CÔNG	THẮNG	23139087	23/10/2005	7,50	9,00	8.30	x
477	Trần Hà Quốc	Thắng	22157049	17/11/2004	4,60	0,00	2.30	
478	Lương Ngọc	Thanh	22113076	01/09/2004	5,80	1,40	3.60	
479	Dương Trí	Thành	21112634	09/04/2003	6,30	8,50	7.40	x
480	Nguyễn Minh	Thành	22135107	18/05/2004	4,30	3,50	3.90	
481	Nguyễn Ngọc Trường	Thành	20115302	05/10/2002	6,00	5,00	5.50	x
482	Đỗ Minh Tất	Thành	21154312	10/08/2003	5,80	6,50	6.20	x
483	Lê Thị Thanh	Thảo	15132101	26/05/1997	7,60	5,00	6.30	x
484	Lê Thị Thu	Thảo	22120170	28/04/2004	7,60	9,00	8.30	x
485	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	THẢO	23122246	25/01/2005	6,20	6,50	6.40	x
486	Nguyễn Hoàng Thanh	Thảo	22149072	10/01/2004	4,10	3,40	3.80	
487	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	23126194	03/04/2005	7,20	6,00	6.60	x
488	Nguyễn Thị Phương	Thảo	21139436	12/09/2003	4,50	0,00	2.30	
489	Đoàn Ngọc Thanh	Thảo	20123193	18/06/2002	4,70	2,50	3.60	
490	Phạm Trần Thu	Thảo	22127025	28/06/2004	7,70	8,40	8.10	x
491	PHÙNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	23126196	27/02/2005	7,20	8,50	7.90	x
492	VÕ THỊ THANH	THẢO	23122251	25/08/2005	7,00	6,40	6.70	x
493	Châu Thị Bích	Thi	20126360	04/07/2002	4,50	0,00	2.30	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
494	LÊ THỊ HUỲNH	THI	23122252	21/01/2005	5,60	3,00	4.30	
495	Ngô Nhã	Thi	22149073	17/10/2004	6,40	5,50	6.00	x
496	Nguyễn Hoàng	Thi	22138090	29/06/2004	4,60	1,50	3.10	
497	Nguyễn Lê Hoàng	Thi	21124495	08/02/2003	5,40	2,00	3.70	
498	Nguyễn Nhã	Thi	21122307	02/11/2003	4,00	2,00	3.00	
499	NGUYỄN THỊ NGỌC	THI	23139091	26/07/2005	7,50	8,50	8.00	x
500	Phạm Ngọc Minh	Thi	24175022	04/07/2006	5,70	3,50	4.60	
501	PHAN THỊ TRÚC	THI	23120164	02/02/2005	3,60	3,50	3.60	
502	PHAN THỊ XUÂN	THI	23126198	31/10/2005	7,00	6,50	6.80	x
503	TỔNG NGUYỄN TRANG	THI	23126199	11/04/2005	6,80	6,00	6.40	x
504	Trương Thị Minh	Thi	19122429	19/02/2001	6,10	6,00	6.10	x
505	Võ Nguyễn Phương	Thi	21112641	28/07/2003	6,80	8,50	7.70	x
506	Lê Nhựt	Thiên	22154116	15/08/2004	7,20	5,50	6.40	x
507	Lê Đức	Thiện	21154320	17/03/2003	5,80	2,40	4.10	
508	Nguyễn Nhựt	Thiện	19112173	24/11/2001	8,80	10,00	9.40	x
509	Phan Vũ	Thiện	20145162	26/06/2002	3,50	0,00	1.80	
510	Trần Vũ Minh	Thiện	22128183	23/09/2004	6,60	7,50	7.10	x
511	Trần Nguyễn Thơ	Thơ	21163112	07/02/2003	6,50	5,00	5.80	x
512	Cao Ngọc Minh	Thư	21124206	10/10/2003	6,60	5,80	6.20	x
513	Cao Thị Xuân	Thư	21123324	13/04/2003	5,00	3,30	4.20	
514	Lê Cao Anh	Thư	22128187	30/04/2004	8,60	5,50	7.10	x
515	Lê Huỳnh Anh	Thư	21112235	05/06/2003	8,50	7,50	8.00	x
516	NGUYỄN ANH	THƯ	23157067	03/01/2005	6,20	5,00	5.60	x
517	Nguyễn Hoài Anh	Thư	22125281	01/03/2004	5,20	7,50	6.40	x
518	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	21123189	12/02/2003	5,30	5,00	5.20	x
519	NGUYỄN NGỌC KIỀU	THƯ	23122261	22/07/2005	5,90	3,90	4.90	
520	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯ	23122262	08/07/2005	7,10	8,90	8.00	x
521	NGUYỄN THỊ KIM	THƯ	23135076	05/10/2005	7,50	7,50	7.50	x
522	Nguyễn Trần Minh	Thư	21120534	28/01/2003	6,90	7,40	7.20	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
523	Phạm Thị	Thư	21129947	06/08/2003	7,20	9,40	8.30	x
524	Trần Minh	Thư	22124203	06/02/2004	5,80	9,00	7.40	x
525	VÕ HOÀNG PHƯƠNG	THƯ	23155126	31/07/2005	4,00	2,50	3.30	
526	Vũ Minh	Thư	20127144	24/08/2002	5,00	1,50	3.30	
527	Lê Trương Tấn	Thoại	19139156	16/11/2001	4,80	2,40	3.60	
528	Nguyễn Châu Quốc	Thông	22122362	21/10/2004	4,10	3,00	3.60	
529	Đỗ Nguyên	Thông	17128130	01/01/1999	4,90	1,50	3.20	
530	Trần Hoàng	Thông	21154326	05/08/2003	6,30	8,50	7.40	x
531	NGUYỄN HỒ PHÚ	THỌ	23138082	25/02/2005	7,10	7,10	7.10	x
532	NGUYỄN HƯNG	THỊNH	23116088	22/02/2005	7,90	8,00	8.00	x
533	PHAN MINH	THỊNH	23126202	03/06/2005	5,80	6,50	6.20	x
534	LÊ NGỌC	THƯỜNG	23155127	05/12/2005	6,30	9,00	7.70	x
535	NGUYỄN MAI	THƯỜNG	23128273	09/04/2004	2,30	0,00	1.20	
536	Nguyễn Thị Anh	Thương	22129294	29/06/2004	7,50	10,00	8.80	x
537	PHẠM LÊ HOÀI	THƯỜNG	23120181	10/02/2005	5,40	5,50	5.50	x
538	Võ Thị Thu	Thương	21145214	30/10/2003	3,70	0,00	1.90	
539	Trần Văn	Thương	20116122	01/11/2002	4,30	2,90	3.60	
540	Trần Thế	Thương	22129296	20/03/2004	7,20	6,30	6.80	x
541	PHẠM TRƯỜNG TRÍ	THỨC	23126218	08/03/2004	6,70	8,50	7.60	x
542	NGUYỄN THỊ KIM	THU	23135073	25/07/2005	6,20	3,00	4.60	
543	CHÂU VĨNH	THUẬN	23126216	29/05/2005	6,60	6,90	6.80	x
544	Dương Hồng	Thuận	22145083	10/01/2004	4,60	0,00	2.30	
545	Nguyễn Minh	Thuận	20121023	12/06/2002	6,50	6,50	6.50	x
546	LÊ THỊ KIM	THÙY	23126222	30/04/2005	9,00	8,50	8.80	x
547	Nguyễn Thị Đang	Thùy	20122527	24/02/2002	5,60	2,50	4.10	
548	TRẦN THỊ BÍCH	THÙY	23139098	18/06/2005	6,50	7,50	7.00	x
549	DƯ NGUYỄN HUỲNH	THÚY	23120182	06/03/2005	7,30	5,90	6.60	x
550	Lê Thị Thanh	Thúy	22112332	27/07/2004	7,30	4,00	5.70	
551	Nguyễn Thanh	Thủy	21120540	07/06/2003	6,80	7,50	7.20	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
552	NGUYỄN THỊ KIM	THỦY	23116091	05/12/2005	6,00	5,40	5.70	x
553	Võ Trịnh Thanh	Thủy	22116095	02/05/2004	7,60	6,50	7.10	x
554	Võ Ngọc Cát	Thuyên	20139341	09/07/2002	4,60	1,40	3.00	
555	Hứa Triệu Minh	Thy	22122518	29/01/2004	4,80	1,00	2.90	
556	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	21129971	16/03/2003	4,90	5,50	5.20	
557	Nguyễn Phạm Bảo	Thy	22123149	23/01/2004	8,40	8,00	8.20	x
558	Trương Thy	Thy	24175027	20/06/2005	6,70	7,00	6.90	x
559	KỠ HỮU	TIẾN	23126228	20/07/2005	5,40	3,40	4.40	
560	Nguyễn Trần Mạnh	Tiến	22153113	03/05/2004	5,20	7,00	6.10	x
561	Điểu Trung	Tiến	17113218	15/04/1998	4,40	2,40	3.40	
562	Đỗ Nguyễn Hữu	Tiến	21118387	06/09/2003	5,40	3,00	4.20	
563	Đoàn Tấn	Tiến	21120543	15/09/2003	3,50	1,50	2.50	
564	Trần Minh	Tiến	19118238	06/08/2001	6,30	8,00	7.20	x
565	Vũ Xuân	Tiến	21154331	17/06/2003	4,60	4,90	4.80	
566	Nguyễn Thanh	Tiền	20145172	11/04/2002	5,80	5,00	5.40	x
567	Diệp Trần Lan	Tiên	22129304	25/08/2004	7,70	6,40	7.10	x
568	Lê Thị Thủy	Tiên	19116124	29/01/2000	5,90	9,00	7.50	x
569	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	21149284	13/04/2003	6,00	8,50	7.30	x
570	NGUYỄN THỊ MỸ	TIÊN	23149100	29/01/2005	6,00	1,50	3.80	
571	Đinh Thị Thủy	Tiên	22149078	19/04/2004	6,30	9,50	7.90	x
572	ĐINH VÕ THỦY	TIÊN	23139099	24/10/2005	7,50	7,50	7.50	x
573	Phạm Cẩm	Tiên	21124513	11/08/2003	4,20	1,50	2.90	
574	VÕ THỊ THỦY	TIÊN	23126227	15/11/2005	7,60	5,00	6.30	x
575	Nguyễn Thiện	Tín	21152099	17/06/2003	5,70	9,00	7.40	x
576	Võ Nhựt	Tính	15111155	22/02/1997	7,10	6,60	6.90	x
577	Võ Trung	Tính	20120112	25/08/2002	5,90	8,50	7.20	x
578	Bành Hữu	Tinh	20126383	26/05/2002	5,50	5,50	5.50	x
579	Nguyễn Xuân	Toàn	20132063	22/12/2002	5,60	2,50	4.10	
580	Nguyễn Trần Quốc	Toản	21154336	01/01/2003	5,60	3,90	4.80	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
581	Phạm Thị Lam	Tường	20111325	03/03/2002	4,40	0,00	2.20	
582	Uông Mạnh	Tường	21120578	24/01/2003	5,70	1,00	3.40	
583	BÙI THỊ HUỲNH	TRÂM	23155132	16/10/2005	3,80	2,50	3.20	
584	CAO NGUYỄN HUYỀN	TRÂM	23126232	09/05/2005	7,40	5,50	6.50	x
585	ĐẶNG NGỌC	TRÂM	24120161		4,90	1,00	3.00	
586	NGUYỄN NGỌC	TRÂM	23122291	01/05/2005	2,80	0,00	1.40	
587	NGUYỄN THỊ THÙY	TRÂM	23126233	17/05/2005	3,60	0,00	1.80	
588	Phan Thị Ngọc	Trâm	20115303	21/04/2002	6,20	9,00	7.60	x
589	Trần Thị Thu	Trâm	18120254	15/01/2000	5,80	7,40	6.60	x
590	Huỳnh Ngọc Quế	Trân	22128203	17/07/2004	6,50	3,50	5.00	
591	HUỲNH NGUYỄN KIỀU	TRÂN	23129481	19/01/2005	5,40	2,50	4.00	
592	Huỳnh Trân	Trân	20120313	31/10/2002	6,40	9,00	7.70	x
593	Lê Quý	Trân	21120550	15/06/2003	5,30	5,50	5.40	x
594	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN	23126239	07/04/2005	7,60	7,50	7.60	x
595	Trần Thị Bảo	Trân	20139353	08/08/2002	3,90	2,00	3.00	
596	Võ Thị Mỹ	Trân	21116089	05/07/2003	5,50	5,50	5.50	x
597	Bùi Minh	Trang	22128206	02/10/2004	5,70	7,90	6.80	x
598	Lương Thị Thùy	Trang	21112684	01/05/2003	7,80	7,50	7.70	x
599	Nguyễn Ngọc Như	Trang	21128283	09/03/1999	4,40	2,50	3.50	
600	NGUYỄN NGỌC YẾN	TRANG	23120199	18/10/2005	5,60	5,00	5.30	x
601	Nguyễn Thị Thùy	Trang	22157057	11/10/2004	6,20	5,50	5.90	x
602	Nguyễn Thị Thùy	Trang	21117119	20/11/2003	6,70	1,40	4.10	
603	Trần Thị Thu	Trang	22120191	18/04/2004	8,40	9,50	9.00	x
604	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	23126244	09/01/2005	7,00	6,50	6.80	x
605	TRỊNH THỊ THU	TRANG	23122300	03/10/2005	5,40	2,50	4.00	
606	Trương Thị Quỳnh	Trang	21125445	09/06/2003	4,60	1,40	3.00	
607	UNG THỊ BÍCH	TRANG	23122301	28/08/2005	5,00	5,50	5.30	x
608	Vũ Thị Huyền	Trang	22120192	20/04/2004	7,90	9,00	8.50	x
609	Lê Thị Thanh	Trà	21112678	30/09/2003	6,60	8,90	7.80	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
610	NGUYỄN MINH	TRÍ	23118104	20/08/2005	7,40	8,80	8.10	x
611	Trần Minh	Trí	21155169	16/10/2002	7,00	8,00	7.50	x
612	Phạm Thị Thanh	Triều	22149089	01/06/2004	7,30	5,00	6.20	x
613	Nguyễn Văn	Triệu	21154341	03/09/2003	6,00	7,50	6.80	x
614	Trần Minh	Triệu	21138196	07/06/2003	7,60	5,50	6.60	x
615	Lê Thị Tố	Trinh	21112792	22/01/2003	7,50	6,30	6.90	x
616	Trần Thùy	Trinh	21122892	09/03/2003	5,30	1,50	3.40	
617	Nguyễn Quốc	Trị	22138104	15/09/2004	3,60	2,50	3.10	
618	Bá Minh	Trọng	21116239	05/01/2003	5,40	5,40	5.40	x
619	DƯƠNG THANH	TRỌNG	23118110	28/01/2005	7,20	6,40	6.80	x
620	Lê Văn	Trọng	22118174	29/02/2004	4,20	0,00	2.10	
621	Mai Hữu	Trọng	22129337	06/02/2004	6,40	9,00	7.70	x
622	Ngô Huỳnh	Trọng	21153208	29/10/2003	6,20	7,00	6.60	x
623	CAO TẤN	TRƯỜNG	23152039	06/12/2005	5,10	5,00	5.10	x
624	Nguyễn Tuấn	Trường	21120571	06/02/2003	5,00	8,50	6.80	x
625	Phạm Văn	Trường	21118406	03/06/2003	4,40	6,50	5.50	
626	Trần Lam	Trường	20124538	07/01/2002	4,50	0,00	2.30	
627	Nguyễn Hồ Minh	Trung	22122424	18/02/2004	4,20	0,00	2.10	
628	TRẦN CHÍ	TRUNG	23138094	17/12/2005	7,70	8,30	8.00	x
629	Trần Quang	Trung	20111321	17/08/2002	4,20	5,50	4.90	
630	HỒ THANH	TRÚC	23120206	11/07/2005	6,60	5,50	6.10	x
631	Lưu Phi	Tuấn	22122431	26/04/2004	3,40	0,00	1.70	
632	Đặng Bá	Tuấn	22138113	26/12/2004	5,50	2,50	4.00	
633	Ngô Duy	Tùng	19122415	27/10/2001	2,30	0,00	1.20	
634	Nguyễn Hoàng	Tùng	14112365	24/06/1996	5,00	0,00	2.50	
635	Nguyễn Thanh	Tùng	21118414	01/09/2003	2,80	0,00	1.40	
636	Trần Thanh	Tùng	21122798	10/11/2003	6,90	6,50	6.70	x
637	Châu Trung	Tú	20120328	09/12/2002	4,60	0,00	2.30	
638	Huỳnh Tuấn	Tú	21128270	09/07/2003	6,90	6,40	6.70	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
639	Nguyễn Hoàng Cẩm	Tú	22123234	20/08/2001	7,90	6,00	7.00	x
640	TRẦN NGUYỄN MINH	TÚ	23126259	03/01/2005	5,10	5,00	5.10	x
641	Mai Thị Kim	Tuyển	21129695	13/01/2003	6,40	6,00	6.20	x
642	Trần Thị Kim	Tuyển	22112392	10/12/2004	6,30	3,00	4.70	
643	TRẦN THỊ KIM	TUYỂN	23122317	27/04/2005	5,30	6,50	5.90	x
644	Hồ Thị Thanh	Tuyển	20125787	11/01/2002	4,80	0,00	2.40	
645	LÊ THANH	TUYỂN	23139112	21/10/2005	8,60	8,50	8.60	x
646	Mai Thị Thanh	Tuyển	21120579	17/10/2003	3,10	0,00	1.60	
647	Đặng Quế	Tuyển	21120291	23/07/2003	6,40	5,90	6.20	x
648	Ngô Thanh	Tuyển	20111134	28/03/2002	5,20	1,00	3.10	
649	Nguyễn Phương	Tuyển	22122440	11/11/2003	7,50	7,50	7.50	x
650	NGUYỄN THỊ BĂNG	TUYỂN	23122319	09/12/2005	8,00	5,30	6.70	x
651	Trần Thị Ngọc	Tuyệt	19149104	12/10/2001	7,20	3,40	5.30	
652	Đàng Năng San	U	17118135	19/01/1999	6,50	5,00	5.80	x
653	Huỳnh Trúc Thanh	Uyên	21112291	22/03/2002	6,60	5,00	5.80	x
654	Lưu Ngọc Phương	Uyên	19126262	05/10/2001	5,00	5,00	5.00	x
655	NGUYỄN KIM	UYÊN	23122325	30/09/2005	4,70	3,90	4.30	
656	Nguyễn Thị Phương	Uyên	22120213	03/09/2004	7,90	8,40	8.20	x
657	Tô Thị Phương	Uyên	21120590	02/06/2003	5,40	6,50	6.00	x
658	Trần Phương	Uyên	21112780	01/06/2003	4,20	0,00	2.10	
659	TRẦN TỔ	UYÊN	23120216	25/07/2005	6,00	7,90	7.00	x
660	Võ Lê	Uyên	21124253	21/11/2003	4,70	0,00	2.40	
661	Huỳnh Thị Cẩm	Vân	22128234	14/11/2004	6,20	6,50	6.40	x
662	Lê Thị Thùy	Vân	20149255	01/12/2002	6,10	4,40	5.30	
663	Trần Thanh	Vân	21139495	15/09/2003	5,30	3,00	4.20	
664	TRẦN THỊ	VỆ	23128200	01/08/2005	4,00	0,00	2.00	
665	Đinh Thị Tường	Vi	22128236	10/06/2004	4,00	1,40	2.70	
666	Phạm Thị Tường	Vi	22155132	10/12/1993	5,60	7,80	6.70	x
667	Lý Thị Xuân	Việt	21155184	19/11/2003	7,50	1,00	4.30	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
668	Nguyễn Hồ Phú	Vinh	18118183	29/01/2000	7,40	1,00	4.20	
669	Nguyễn Phúc	Vinh	18111142	02/08/2000	3,70	0,00	1.90	
670	Nguyễn Quang	Vinh	21137039	11/06/2003	8,20	5,80	7.00	x
671	Nguyễn Trần Bảo	Vinh	21124579	16/07/2003	5,60	4,40	5.00	
672	Nguyễn Văn	Vinh	21165030	24/01/2003	4,40	0,50	2.50	
673	Thạch	Vinh	21126259	17/09/2002	6,60	2,50	4.60	
674	Kiều Thị Tý	Von	21120596	08/07/2003	5,10	3,50	4.30	
675	Trần Tấn	Võ	21115106	23/12/2003	4,70	5,00	4.90	
676	Nguyễn Thị Xuân	Vui	22129363	28/01/2004	7,20	8,50	7.90	x
677	Nguyễn Thanh	Vũ	21111409	23/09/2003	6,00	5,00	5.50	x
678	DƯƠNG VĂN	VỦ	23139121	27/01/2005	4,10	0,40	2.30	
679	Bùi Thị Tường	Vy	22122472	29/03/2004	4,00	0,00	2.00	
680	Hoàng Thị Hạ	Vy	22120221	06/09/2004	5,60	4,00	4.80	
681	LÊ THÚY	VY	23128208	06/09/2005	5,60	4,50	5.10	
682	Lưu Yến	Vy	20135040	03/01/2002	4,90	2,30	3.60	
683	Nguyễn Mai Tường	Vy	21122865	08/10/2003	6,00	5,50	5.80	x
684	NGUYỄN THẢO	VY	23126283	22/09/2005	6,40	7,30	6.90	x
685	THÁI THANH THANH	VY	23124284	31/12/2005	6,00	5,00	5.50	x
686	TRẦN NGỌC HÀ	VY	23122342	20/12/2005	5,10	3,00	4.10	
687	NGUYỄN THỊ NGỌC	XOÀN	23126289	13/03/2005	5,80	5,80	5.80	x
688	TRẦN THANH	XUÂN	23155159	13/09/2005	6,60	8,50	7.60	x
689	Võ Thị Kim	Xuyến	22112431	31/10/2004	6,30	0,00	3.20	
690	Hứa Điền	Xuyên	21157132	14/02/2003	5,20	1,50	3.40	
691	Huỳnh Kim	Yến	21128276	30/03/2003	6,40	9,00	7.70	x
692	Nguyễn Hoàng Hải	Yến	22114028	25/10/2004	3,60	0,00	1.80	
693	NGUYỄN NGỌC HẢI	YẾN	23122357	27/01/2005	6,40	8,60	7.50	x
694	ĐỖ THỊ KIM	YẾN	23117042	12/09/2005	7,00	3,80	5.40	
695	Phạm Huỳnh Hải	Yến	22149100	25/11/2004	5,30	3,50	4.40	
696	Phạm Thị Thu	Yến	21163061	23/03/2003	6,00	2,00	4.00	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 08 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
697	Sơn Thị Ngọc	Yến	19125581	28/07/2000	4,70	0,00	2.40	
698	Nguyễn Thị Như	Y	20113187	25/11/2002	3,50	0,00	1.80	
699	PHẠM THỊ NHƯ	Ý	23124289	17/07/2005	7,50	4,50	6.00	
700	Văn Thị Như	Y	22113099	30/03/2004	7,70	6,50	7.10	x

TRUNG TÂM TIN HỌC